

DẤU ẤN VĂN HOÁ TRUNG HOA TRONG TIỂU THUYẾT “HẬU CUNG NHƯ Ý TRUYỆN” QUA MỘT SỐ PHƯƠNG DIỆN THỂ LOẠI, ĐỀ TÀI VÀ NGÔN NGỮ

Lã Phương Ngọc^{1*}, Trương Phương Anh¹, Doãn Thuỳ Linh¹

¹*Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*

* Email: laphuongngocc@gmail.com

Ngày nhận bài: 28/10/2024

Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 04/12/2024

Ngày chấp nhận đăng: 13/12/2024

TÓM TẮT

Nghiên cứu văn học trong mối quan hệ với văn hóa là một hướng nghiên cứu không mới nhưng dù ở thời đại nào thì văn hóa cũng giữ một vị thế nhất định, là phương tiện để tạo nên nét riêng của các dân tộc. Ở mỗi thời đại khác nhau, việc nhìn nhận văn hóa cũng có sự khác biệt. Bởi vậy, quá khứ chúng ta nghiên cứu văn hóa, hiện tại và tương lai càng cần nghiên cứu văn hóa, nhất là trong bối cảnh hội nhập toàn cầu. Trung Quốc đã sáng tạo ra vô số loại hình nghệ thuật với nhiều trường phái khác nhau và đa dạng về phong cách. Cũng bởi vậy mà hàng ngàn năm nay, đất nước này luôn được mệnh danh là quốc gia đa sắc tộc có nền văn hoá bề thế, rực rỡ. Điều ấy được thể hiện rõ nét trong các tác phẩm văn học, từ thể loại, đề tài đến phong cách ngôn ngữ. Thừa kế và tiếp thu tinh hoa văn hóa quốc tộc, tiểu thuyết cung đấu *Hậu cung Như Ý truyện* của Lưu Liễm Tử là một tác phẩm như thế.

Từ khóa: *Hậu cung Như Ý truyện, Lưu Liễm Tử, Văn hoá Trung Quốc.*

THE IMPRINT OF CHINESE CULTURE IN THE NOVEL “RUYI’S ROYAL LOVE IN THE PALACE” THROUGH GENRE, THEMES, AND LANGUAGE

ABSTRACT

The study of literature in relation to culture is not a new approach, but regardless of the era, culture holds a certain position, serving as a medium to create the unique characteristics of different nations. Perspectives on culture vary across eras. For this reason, while we have studied culture in the past, we need to continue researching it in the present and future, especially in the context of global integration. Known as a multi-ethnic country with a long-standing and vibrant cultural heritage, China has created numerous forms of art with diverse schools and styles. This richness is distinctly expressed in literary works, from genre and themes to language style. Embracing and inheriting the cultural essence of the nation, Liu Lianzi’s palace novel “Ruyi’s Royal Love in the Palace” is one such work.

Keywords: *Chinese culture, Liu Lianzi, Ruyi’s Royal Love in the Palace.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hậu cung Như Ý truyện là cuốn tiểu thuyết của nhà văn Lưu Liễm Tử. Tiểu thuyết được xuất bản vào năm 2012 với bộ bao gồm sáu tập được chia thành nhiều chương khác nhau. Thông tin

về tiểu thuyết rất đa dạng, phong phú, có rất nhiều ý kiến bàn luận của độc giả xoay quanh cốt truyện và việc thiết lập nhân vật. Đây là một trong những yếu tố tạo nên sự thành công cho tiểu thuyết của Lưu Liễm Tử. Nhận thấy

tiềm năng của tiểu thuyết, các nhà sản xuất đã lên ý tưởng chuyển thể thành bộ phim truyền hình với kinh phí đầu tư hàng nghìn tỉ đồng, quy tụ dàn diễn viên đình đám. Bởi sự đầu tư chín chu từ bối cảnh tới tạo hình, bộ phim đã tạo nên tiếng vang lớn khắp châu Á.

Dựa vào mức độ thảo luận và hiệu ứng truyền thông bùng nổ mà tiểu thuyết mang lại, có thể thấy nó ẩn chứa nhiều tiềm năng vẫn chưa được khai thác hết. Mỗi tác phẩm văn học ít nhiều đều mang những đặc trưng văn hoá của dân tộc, biểu thị những nét riêng chỉ có ở quê hương mình. Bài nghiên cứu tập trung phân tích biểu hiện của văn hoá trong tiểu thuyết *Hậu cung Như Ý truyện* của tác giả Lưu Liễm Từ, qua đó gợi mở những hướng tiếp cận mới. Đề cập sâu về nền văn học của một quốc gia, có lẽ trước hết ta nên thấu hiểu về văn hóa của quốc gia đó.

2. CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Mối quan hệ giữa văn học – văn hóa và sáng tác của Lưu Liễm Từ

Văn học và văn hoá có mối quan hệ khăng khít không thể tách rời. Văn học nằm trong văn hoá, là một bộ phận của văn hoá, là sản phẩm và hiện thân của văn hoá. Nghiên cứu văn học luôn phải đặt trong mối quan hệ gắn bó khăng khít với văn hoá bởi những tác phẩm văn học luôn ít nhiều ẩn chứa những tinh hoa, mang đậm dấu ấn đặc trưng của dân tộc mình. Thậm chí nó hiển nhiên, tự nhiên đến mức nhà văn – người thổi hồn ra tác phẩm đó cũng không hề nhận ra. Bởi vì có lẽ chính bản thân họ cũng đã thấm nhuần, ăn sâu những nét văn hoá của chính quê hương mình – không gian văn hoá mà nhà văn sinh sống. Cách họ thể hiện các dụng ý nghệ thuật của mình bắt giắc mang theo hơi thở của đất, của bầu trời quốc tộc.

Từ trước đến nay đã có rất nhiều công trình nghiên cứu về mối quan hệ giữa văn học và văn hoá cả từ góc độ lý thuyết cho tới những tác phẩm văn học cụ thể. Đây là một đề tài được các nhà nghiên cứu trong nước và ngoài nước quan tâm. Ở Việt Nam có một số nhà nghiên cứu nổi tiếng như: PGS.TS. Trịnh Bá Đình, GS.TS. Trần Đình Sử, TS. Nguyễn Thanh Tâm, PGS.TS. Trần Lê Bảo,...

Nghiên cứu văn học trong mối quan hệ với văn hoá là một hướng nghiên cứu không mới nhưng rất quan trọng và được các nhà nghiên cứu quan tâm, đánh giá cao. Đây cũng là nhiệm vụ thiết yếu của mỗi nền văn học khi nó phản ánh những nét riêng trong văn hoá của dân tộc mình. Quan hệ văn hoá và văn học được khẳng định như một tất yếu khách quan, biểu hiện trong nhiều góc độ khác nhau và khái quát nên thành những nguyên lý phản ánh.

Nhắc đến Lưu Liễm Từ, chắc hẳn độc giả của dòng tiểu thuyết cung đấu phân đông biết được Lưu Liễm Từ chính là tác giả của tác phẩm kinh điển *Hậu cung Như Ý truyện*. Với ngòi bút tài hoa của mình, Lưu Liễm Từ đã cho người đọc hiểu rõ hơn về âm mưu uy quyền chốn thâm cung. Đối với độc giả Việt Nam, Lưu Liễm Từ luôn có một vị trí riêng, là người có nhiều tài năng và nhiều “âm mưu”, “thủ đoạn”. Tiểu thuyết *Hậu cung Như Ý truyện* được đánh giá rất cao cả về ý tưởng sáng tác lẫn đặc sắc nghệ thuật. Có khá nhiều nhà nghiên cứu trong và ngoài nước đã chọn thể loại tiểu thuyết này làm đối tượng cho công trình nghiên cứu.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu văn học từ góc độ văn hóa: phương pháp giúp tìm biểu hiện của văn hóa Trung Hoa trong tiểu thuyết *Hậu cung Như Ý truyện*. Ví dụ như cách đặt tên nhân vật, ngôn ngữ, thể loại và đề tài văn học. Chúng tôi sử dụng phương pháp này để làm rõ tác động của văn hóa đến văn học về nội dung và hình thức.

Phương pháp phân tích – tổng hợp: phương pháp được tiến hành sau khi đã hoàn thành thông kê tư liệu rồi phân loại chúng vào những phương diện thích hợp. Các chi tiết có chứa biểu hiện văn hóa trong tiểu thuyết sẽ được phân tích tỉ mỉ để tổng hợp, rút ra nhận xét, đánh giá bản chất và ý nghĩa của biểu hiện.

Phương pháp so sánh loại hình: phương pháp so sánh, đối chiếu nền văn hóa Trung Hoa và nền văn hóa Việt Nam, đưa đến những phát hiện và lý giải tương quan giữa hai nền văn hoá.

Phương pháp nghiên cứu liên ngành: nghiên cứu sử dụng phương pháp và kết quả nghiên cứu của nhiều chuyên ngành khác nhau như: Văn hóa học, Hán Nôm, Lịch sử, Dân tộc học...

3. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

3.1. Thể loại tiểu thuyết cùng đề tài cổ trang – cung đấu

Tính dân tộc biểu hiện rõ nét trong loại thể văn chương. Do trình độ phát triển, truyền thống văn hoá của các dân tộc không giống nhau nên nguồn gốc ra đời và tốc độ phát triển của loại thể văn học tại quốc gia đó cũng có sự khác biệt. Từ thời cổ đại, loại thể “tiểu thuyết” đã từng xuất hiện nhưng người Trung Hoa không gọi loại thể này bằng tên hiện đại của nó. Họ coi tiểu thuyết là một chi loại của sử và gọi loại thể này bằng những cái tên khác như “chí”, “truyện”, “kí”, “bình thoại”, “ngoại sử”, “giảng sử”. Dù là chi loại nhỏ của sử truyện nhưng nó không khô khan, mà trái lại còn giàu tính hư cấu và tưởng tượng. Cho đến thế kỉ XIX, người ta vẫn coi “tiểu thuyết” là chi loại nhỏ của sử, người ta không coi trọng nó, họ coi đây là thể loại hạ đẳng. Dần dần, tiểu loại này có hướng phát triển riêng và tách hẳn ra khỏi sử truyện, rồi phát triển một đường thuận lợi thành thể loại “tiểu thuyết.” Sở hữu ưu thế vượt trội về dung lượng, đây là thể loại thích hợp để người Trung Hoa tái hiện nền văn hoá bề thế, chói lọi suốt hàng ngàn năm của mình. Có gốc gác như vậy, đặc điểm thể loại của tiểu thuyết *Hậu cung Như Ý truyện* vừa có sự kế thừa, vừa có những đổi mới hợp thời đại.

Hậu cung Như Ý truyện là cuốn tiểu thuyết viết về đề tài cổ trang – cung đấu, xoay quanh mối quan hệ giữa hoàng đế, hoàng tử và các phi tần. Đề tài cổ trang – cung đấu là một trong những đề tài độc đáo, mang tính nhận diện cao đề tiểu thuyết Trung Quốc khẳng định chất riêng của mình, thu hút sự quan tâm của đông đảo khán giả châu Á. Và thật không quá lời khi nói rằng, tiểu thuyết cổ trang Trung Quốc vẫn là bá chủ một phương. So với các đề tài khác, đây là đề tài có tính chất rộng mở, là mảnh đất tiềm năng để văn học Trung Quốc phô diễn những nét văn hoá đặc sắc, độc đáo của mình. Cùng viết về đề tài cổ trang – cung đấu nhưng với mỗi góc nhìn khác nhau, mỗi tác giả lại có cách khai thác khác nhau. Bằng tài năng văn chương cùng góc nhìn sâu sắc của mình, Lưu Liễm Từ đã thành công thổi hồn vào tiểu thuyết, mỗi một dòng chữ, mỗi một nhân vật đều chân thực, sống động như bước ra từ trang

giấy. Dòng chảy xuyên suốt tiểu thuyết *Hậu cung Như Ý truyện* là sự tranh đấu của các phi tần hậu cung, là tình yêu, là tuyệt vọng, là bế tắc. Những âm mưu thâm độc chớp nhúa, những hành động quyết liệt bạo tàn, những kìm nén dử dội sục sôi... của cuộc tranh quyền đoạt vị chốn hậu cung được khắc họa trong các tác phẩm văn học cổ trang. Nơi càng cao thì càng lạnh lẽo, nơi càng nhiều hư vinh, quyền lực thì càng nhiều đấu đá tranh đoạt, mọi giá trị đạo đức bị đạp đổ, lương tâm con người bị ăn mòn. Đằng sau ánh hào quang lộng lẫy của chốn lầu son gác tía là những bí mật nơi góc tối của lòng người. Tuy nhiên, ở giữa vùng đất cần cỗi tình người ấy vẫn nở rộ những đóa hoa thật đẹp: tình yêu, tình mẫu tử, tình ti muội, tình cảm gắn bó giữa chủ nhân và người hầu... Tuy có sự xuất hiện của các yếu tố hư cấu nhưng tiểu thuyết dựa trên nền tảng lịch sử có thật nên cái hồn văn hoá thấm nhuần vào từng câu chữ, tất cả đều mang đậm dấu ấn văn hoá Trung Hoa đặc sắc.

3.2. Ngôn ngữ giàu yếu tố văn hoá truyền thống

Ngôn ngữ được xem là một trong những yếu tố cấu thành nên văn hoá “dân tộc”. Ngôn ngữ có lẽ là biểu hiện dễ thấy nhất của tính dân tộc, của văn hoá trong tác phẩm văn chương (Hồ Xuân Mai, 2016). *Hậu cung Như Ý truyện* được viết hoàn toàn bằng tiếng Trung, ngôn ngữ là chất liệu trực tiếp bộc lộ nếp tư duy, tâm hồn và tính cách Trung Hoa. Nhưng ngay cả khi được dịch sang ngôn ngữ khác thì nó vẫn giữ được tinh hoa văn hoá của mình bởi tính dân tộc không chỉ biểu hiện ở ngôn ngữ mà còn hòa nhập trong hồn cốt tác phẩm.

Bao trùm toàn bộ tác phẩm là ngôn ngữ cổ điển đậm chất Trung Hoa, mang đến hơi thở cổ xưa cho toàn bộ tiểu thuyết. Lưu Liễm Từ từng đề cập tới trong một cuộc phỏng vấn rằng cô rất thích *Hồng lâu mộng* nên trong các tiểu thuyết của cô đều có sự học hỏi, kế thừa tinh hoa từ vừng của danh tác kinh điển này. Tác giả đã sử dụng thơ ca trung cổ, những điển tích điển cố với tần suất vừa phải, tạo nên sự thanh lịch, tinh tế và độc đáo. Từ những bài thơ cổ được trích dẫn trong tác phẩm, thật không ngoa khi đánh giá rằng Lưu Liễm Từ là người có sự tích lũy văn học sâu sắc (Lưu Liễm Từ, 2012).

3.2.1. Hệ thống tên nhân vật

“Họ tên là kí hiệu ngôn ngữ dùng để khu biệt từng thành viên trong xã hội” (Phạm Ngọc Hàm & Phạm Hữu Khương, 2018). Khi giao tiếp với nhau, họ tên là thông tin đầu tiên mà mọi người thường giới thiệu. Đôi khi, họ tên ẩn chứa ước mơ, khát vọng, hoặc đơn giản hơn là lời chúc tốt đẹp mà cha mẹ dành tặng con mình lúc chào đời. Trong văn chương, họ tên nhân vật còn mang ý nghĩa tượng trưng sâu sắc. Bất kì nhà văn nào, khi phôi thai đứa con tinh thần của mình cũng mong muốn đứa con ấy có sức sống trường tồn mạnh mẽ, nhà văn yêu thương và dành tình cảm cho những nhân vật của mình như chính đứa con họ vất vả nuôi nấng. Việc đặt tên nhân vật trong tác phẩm là dụng ý có chủ đích của tác giả, vừa thể hiện niềm tin được gửi gắm, vừa báo trước số phận, cuộc đời của nhân vật đó. Vì vậy, khi nghiên cứu văn học, các nhà nghiên cứu rất quan tâm đến hệ thống họ tên của nhân vật. Cách nghiên cứu này là nghiên cứu định danh. Ở một khía cạnh khác, việc sáng tạo ra hệ thống tên nhân vật trong văn học chịu ảnh hưởng rất lớn bởi nền văn hoá ngữ trị. Tiếng Hán là ngôn ngữ có tính biểu ý rất cao nên đó là không gian rộng lớn cho nhà văn sáng tạo và độc giả thưởng thức. Chính vì tính biểu ý và có nội hàm cao nên đặt tên nhân vật bằng tiếng Hán không đơn giản và mất rất nhiều tâm huyết.

Nói đến kết quả nghiên cứu định danh ở Trung Quốc, chúng ta có thể nhắc đến Mã Minh Xuân với các nghiên cứu tiêu biểu *Tu từ học nhân danh*, *Tu từ học xưng gọi*, *Tu từ học địa danh*... Còn nói về kết quả nghiên cứu chuyên sâu tên nhân vật trong các tác phẩm văn học cụ thể của các học giả Trung Quốc, chúng ta có thể kể đến: Lý Tĩnh Văn với đề tài *Thủ pháp tu từ định danh nhân vật trong tiểu thuyết Gia đình của Ba Kim*; Ngô Văn Phong cùng nhóm tác giả với đề tài *So sánh định danh nhân vật trong Thủy hử và Hồng lâu mộng*. Trong công trình *Nghệ thuật tu từ qua tên nhân vật trong Gào thét và Bàng hoàng*, nhóm tác giả Hạ Trung Hoa và Nhậm Lệ Phần đã dựa trên ngữ liệu thực tế để khảo sát hai tập truyện ngắn của Lỗ Tấn (Phạm Ngọc Hàm & Phạm Hữu Khương, 2018). Trước tiên, họ phân loại tên nhân vật theo thành phần cấu tạo.

Trên cơ sở phân loại đó, họ tiến hành phân tích các thủ pháp nghệ thuật ở nhiều phương diện. Sau cùng, họ thu được những thông tin đáng tin cậy để đi đến khái quát, kết luận chung về mối quan hệ của họ tên với xuất thân, ngoại hình, tính cách và số phận của nhân vật. Trong quá trình nghiên cứu, các học giả dễ dàng nhận ra tình cảm của nhà văn dành cho các nhân vật của mình to lớn biết bao. Do nền văn hoá quá mạnh mẽ và lâu đời nên dường như tác phẩm văn học Trung Hoa nào cũng mang đậm hơi thở của nền văn hoá quốc tộc.

Đến với *Hậu cung Như Ý truyện* của Lữ Liễm Từ, chúng ta cũng thấy các nhân vật được xây dựng hết sức công phu với những cái tên đầy hàm súc, sâu sắc và ý vị mang đậm dấu ấn văn hoá truyền thống Trung Hoa.

Trước tiên phải kể đến cái tên của Hiếu Hiền Hoàng hậu – Phú Sát Lang Hoa. Lang Hoa trong nguyên tác xuất thân từ Phú Sát thị, là danh gia vọng tộc bậc đầu Thanh triều, là Đích Phúc tấn và là hoàng hậu đầu tiên của Càn Long Đế. Ý nghĩa của cái tên này được nâng nhắc đến trước khi từ trần và khao khát Càn Long gọi tên mình: “Tên của thần thiếp là Lang Hoa, nghĩa là Lang Hoàn phúc địa, nữ trung quang hoa” (Lữ Liễm Từ, 2023). Hai chữ “Lang Hoàn” là tên của một thư viện trên thiên đình. Theo truyền thuyết, “phúc địa” là chốn thần tiên đến đọc sách. Cụm “nữ trung quang hoa” có hai tầng nghĩa. Thứ nhất, chữ “Hoa” trong cái tên Lang Hoa có chữ “Nữ” thêm vào như một bộ thủ, ngầm ý “hoa trong giới nữ lưu”. Thứ hai, bản thân từ “quang hoa” còn có nghĩa là “nhật nguyệt quang hoa, đản phục đản hê”. Bên cạnh đó, “quang hoa” đồng nghĩa với “quang mang”, chỉ tia sáng lóe lên (Lữ Liễm Từ, 2016e). Trong bài *Vịnh hoài* của nhà thơ Nguyễn Tịch thời Tam Quốc có đoạn “sắc dung điểm tư mĩ, quang hoa diệu khuynh thành” nghĩa là nhan sắc kinh diễm mĩ lệ, mĩ nhân như tia sáng khuynh thành đổ nước. Như vậy, Lang Hoa là hoa trong giới nữ lưu, lại sinh ra ở nơi phúc địa, quả thật rất hợp với khí chất của một vị hoàng hậu. Nàng sinh ra là để trở thành hoàng hậu với phong thái chính cung đại khí, có thể trấn áp trường cảnh, lại ghép với họ Phú Sát, một trong những danh gia vọng tộc lớn nhất, càng thể hiện phong thái quý tộc hiển hách.

Thanh Cao Tông Kế Hậu là nhân vật chính của tiểu thuyết với tên đầy đủ là Ô Lạp Na Lạp Thanh Anh, sau đổi thành Như Ý. Hai cái tên đại diện cho hai chặng lớn trong cuộc đời của nàng. Thanh Anh nghĩa là anh đào xanh nên những năm tháng sống dưới tên này là quãng thời gian hạnh phúc, vô tư nhất đời nàng. Có nhà mẹ đẻ là một trong tám gia tộc lớn ở Mãn Châu nên cái tên Thanh Anh được đặt theo hoa cỏ chim muông. Đó là điều thường thấy ở những tiểu thư khuê các khác. Cái tên một mặt thể hiện ước vọng về cuộc sống tốt đẹp, mặt khác thể hiện quan niệm con người và thiên nhiên hòa đồng (thiên – địa – nhân nhất thể) của người Trung Quốc. Theo quan niệm âm dương ngũ hành, điều (chim) mang tính dương, biểu trưng cho nam nhân. Vì vậy mà các đảng nam nhi thường có cái tên rất mạnh mẽ như Điều Nhi Hân, Anh Vũ Hân (Phạm Ngọc Hàm, Phạm Hữu Khương, 2018). Hoa mang tính âm, biểu trưng cho nữ nhân, điển hình như cái tên Thanh Anh. Sau này, khi nhà mẹ đẻ gặp biến cố, nàng xin Thái hậu ban cho mình cái tên mới vì cho rằng tên mình không hợp thời. Hoa anh đào vốn phải màu hồng nhưng bản thân lại là anh đào xanh, cuộc đời không thuận theo tự nhiên ắt sẽ gặp sóng gió trắc trở. Thái hậu bèn ban cho nàng cái tên Như Ý: “*Chữ Như Ý trong vạn sự như ý rất tầm thường. Chữ Ý mà ai gia chọn cho người là Ý trong ý đức, nghĩa là đẹp đẽ, an tĩnh. Trong hậu hán thư có ghi lâm hạ ý đức, phi lễ bất xử. Người với bóng thành đôi, chính là chuyện đẹp đẽ, như ý nhất. Thế gian này, động không bằng tĩnh, cũng chỉ có tĩnh mới là tốt. Vì còn trẻ nên không hiểu thế gian này khó kiếm trọn vẹn, chỉ cần như ý đã là tốt rồi.*” (Luu Liễm Từ, 2016d). Lý Bạch từng đề câu thơ “*nhân tại ảnh thành song*”, nghĩa là một người vốn dĩ là cô đơn, nhưng tính thêm cái bóng của mình vào thì lại thành đôi. Câu thơ tự trào sự cô đơn, nhưng đôi khi cũng trở thành một cảm hứng sống của con người, rằng tự mình bầu bạn với chính mình. Chỉ khi làm được những điều đó, mọi việc mới trở nên tốt đẹp như ý. Thái hậu ban cho nàng cái tên này, nghe có vẻ hoàn hảo, nhưng không có nghĩa là vẹn toàn đôi bên. Như Ý vẫn chưa lĩnh hội hết những tinh túy của cái tên nên từng bước để bản thân lún sâu vào vực thẳm không đáy (Luu Liễm Từ, 2016d). Thiếu nữ Thanh Anh ngày nào sánh

bước cùng chàng trai Hoàng Lịch không còn nữa, chỉ còn Như Ý với cương vị phi tử, hoàng hậu của Càn Long Đế với vô vàn gánh nặng đè lên đôi vai. Cũng bởi những lí do đó mà tiểu thuyết được đặt tên là *Hậu cung Như Ý truyện* chứ không phải *Hậu cung Thanh Anh truyện*.

Mĩ nhân Du phi cũng có cái tên vô cùng ấn tượng là Hải Lan. “Hải Lan” ở trong câu “*mang mang thương hải nhất chu lan*” (mênh mông biển biếc một nhánh lan) (Luu Liễm Từ, 2016c). Cái tên Hải Lan phần nào nói lên toàn bộ tính cách nhân vật. Là một phi tần tại vị xuyên suốt từ thời Ung Chính đến Càn Long, nàng chứng kiến rất nhiều nữ tử được đề vương sủng ái rồi lãng quên, bản thân nàng cũng chỉ là một nhánh lan thảo giữa biển lớn hậu cung, độc lập di thể, vô can với các nữ tử phù hoa mỹ lệ khác. Nếu như không có mối giao hảo với Như Ý, có lẽ Hải Lan cũng sẽ bàng quan với mọi ân oán chốn hậu cung. Không chỉ vậy, cái tên Hải Lan rất dễ gợi liên tưởng đến sủng phi của Hoàng Thái Cực – Hải Lan Châu. Nếu như Hải Lan Châu của vua Hoàng Thái Cực tượng trưng cho châu báu quý hiếm trên thế gian, giá trị vô thượng, vừa nhìn đã khiến người ta không thể lãng quên thì tên của Hải Lan lại giống như nhánh lan ẩn giữa biển biếc, khiêm tốn nở rộ trong thâm cung lạnh lẽo. Cái tên phảng phất nỗi cô đơn thật sự đã vận vào đời nàng: không có tình cảm với Hoàng đế, những người nàng quan tâm nhất đều lần lượt rời khỏi thế gian, để lại mình nàng trong cô tịch.

Tuệ Quý phi Cao Hi Nguyệt là một phi tần xinh đẹp và tài năng của vua Càn Long. Lần đầu gặp gỡ, Hoàng đế vì ngỡ ngàng trước nhan sắc của nàng mà thốt lên “*đông phương vị hi nguyệt sắc phong sương*” nghĩa là “*ánh dương phương đông chưa dứt, sắc trắng tựa như gió sương*”. Nàng tinh thông âm luật, là một bậc cầm sư kì tài của Từ Cẩm Thành. Chữ “Hi” trong “Hi Nguyệt” có nghĩa là tăng sáng mờ mờ, “Hi Nguyệt” có nghĩa là “*mặt trăng lúc rạng lúc sáng*” – chính là ánh sáng của vàng trăng khuyết (Luu Liễm Từ, 2016a). Cái tên Cao Hi Nguyệt đã cho thấy cuộc đời nàng sẽ không viên mãn tròn đầy giống vàng trăng đêm rằm mà có sự khuyết thiếu. Cuối cùng, nàng chết trong bệnh tật, không có con nối dõi, đồng thời cũng đánh mất sự sủng ái của Càn Long.

Lưu Liễm Tử luôn nung nấu một khát vọng, một quyết tâm làm sao để những tranh giành đầu đá, những âm toan tính toán chốn thâm cung được phản ánh một cách sinh động và chân thực nhất có thể. Chính vì vậy mà ngay từ đầu, từ trong cách đặt tên nhân vật, Lưu Liễm Tử luôn có dụng ý hết sức sâu xa và phần nào nói lên được cuộc đời của chính con người trong tác phẩm. Đây chính là yếu tố tạo nên nét đặc sắc và thâm sâu đầy ẩn ý khi xây dựng một tác phẩm cổ trang của Lưu Liễm Tử. Tuy vậy, với khuôn khổ một tác phẩm tiểu thuyết, tên nhân vật không thể bao quát hết được tất cả các cơ sở định danh. Thông qua phân tích ngữ nghĩa tên gọi nhân vật trong tiểu thuyết, độc giả phần nào thấy phong cách sáng tác của Lưu Liễm Tử mang đậm tư tưởng, phong cách Trung Hoa và chỉ Trung Hoa mới có.

3.2.2. Hệ thống thành ngữ, tục ngữ

Ở Trung Quốc, đặc biệt là giai đoạn những năm 80 của thế kỷ trước, các học giả và nhiều nhà nghiên cứu khá quan tâm tới các thành ngữ tiếng Hán. Các công trình nghiên cứu thành ngữ tiếng Hán tiêu biểu có các bài viết như: “Bàn qua việc giải thích ý nghĩa của thành ngữ” của Thái Kính Hạo (trên Thông tấn ngữ văn Trung Quốc, số 5/1980); “Quan hệ giữa thành ngữ và môi trường tự nhiên, truyền thống văn hóa và đặc trưng ngôn ngữ của dân tộc” (trên Thông tấn Ngữ văn Trung Quốc, 1979); “Tìm cội nguồn của những thành ngữ thường dùng” (Thông tấn nghiên cứu Ngữ văn, số 4/1983)... (Lý Lê, 2013). Sở dĩ các học giả quan tâm và dành nhiều tâm huyết nghiên cứu thành ngữ tiếng Hán bởi đây là bộ phận vô cùng quan trọng, góp phần làm giàu đẹp ngôn ngữ và làm phong phú văn hóa Trung Hoa.

Vì là tiểu thuyết Trung Hoa nên bản thân tác phẩm *Hậu cung Như Ý truyện* cũng chịu ảnh hưởng từ ngôn ngữ, văn hóa phương Bắc. Đọc tiểu thuyết, không khó để độc giả bắt gặp các thành ngữ, điển cố như “lê hoa đài vũ”, “lan nhân như quả”, “thiên luân chi lạc”, “khai chi tán diệp”, “thiên y vô phùng”, “thỏ tử hồ bi”... đặc sắc và giàu ý nghĩa, khơi gợi nơi độc giả nhiều hứng thú, tò mò.

Nếu như yêu thích văn hóa Trung Hoa, có lẽ nhiều người đã nghe qua câu “lê hoa đài vũ”

nhưng mấy ai thực sự hiểu được ẩn ý sâu sắc của nó. Ví như hoa lê dính hạt mưa, câu này vốn miêu tả dáng vẻ yêu kiều của Dương Quý phi khi khóc trong mưa. Sau này người ta dùng câu nói ấy để miêu tả vẻ đẹp kiều diễm, điệu đà của người con gái. Thành ngữ này xuất hiện khi vua Ung Chính băng thệ, từ a ca Hoảng Lịch lên kế vị và cùng các phi tần hậu cung quý bên kim quan suốt một ngày một đêm: “Hi Nguyệt tiếp tục quý xuống khóc lóc ai oán với kim quan của tiên đế, dáng vẻ lê hoa đài vũ, đau thương vô hạn” (Lưu Liễm Tử, 2022). Bên cạnh đó, thành ngữ “khai chi tán diệp” cũng được nhắc đến rất nhiều lần trong truyện: “Phúc tấn Phú Sát thị một lòng vì tứ a ca mà khai chi tán diệp” (Lưu Liễm Tử, 2016b). “Khai chi tán diệp” có nghĩa là sinh con cháu đầy đàn, nối dõi tông đường. Nền văn hóa phương Đông gắn liền với nông nghiệp, mà đất nước Trung Quốc nhờ có sông Hoàng Hà và Trường Giang nên đất đai màu mỡ, thuận lợi để phát triển. Lịch sử chống thiên tai, ngoại xâm và trị thủy khiến người Trung Hoa càng coi trọng sức người đông đảo, tập thể cùng nhau đoàn kết, gắn bó. Bởi lẽ đó mà người phương Đông nói chung và người Trung Quốc nói riêng đều đề cao việc sinh con đàn cháu đông. Họ quan niệm: gia đình nào càng có nhiều con thì phước báu càng lớn. Chịu ảnh hưởng bởi nền văn hóa đó mà các giai nhân, phi tần trong *Hậu cung Như Ý truyện* đầu đầu nhau khóc liệt để sinh con cho hoàng đế, nhằm củng cố địa vị cho bản thân và duy trì vinh quang mẫu tộc.

Có lẽ làm người đọc trầm trồ nhất là thành ngữ “lan nhân như quả” ngụ ý rằng, hôn nhân có mở đầu tốt đẹp nhưng kết thúc lại đau thương. Càn Long và Như Ý vốn có khởi đầu vô cùng ngọt ngào, nhưng sau này, vì vô số hiểu lầm mà hai người ngày một xa cách. Vào lần cuối gặp mặt Càn Long, Như Ý đã để lại một câu: “Hoàng thượng có từng nghe qua câu “Lan nhân như quả” không? Lúc trước thiếp đọc chỉ cảm thấy tiếc nuối, nhưng giờ đã hiểu rõ rồi. Hoa nở hoa tàn tự có lúc, chuyển đi sân lần này, bảo trọng nhé”. Một cuộc tình tưởng chừng hạnh phúc tới đâu bạc răng long lại kết thúc bằng một câu nói xót xa vô hạn, nằng ra đi trong thanh thân, lặng lẽ, để lại cho Càn Long niềm tiếc hận khôn nguôi.

3.2.3. Hệ thống điển tích, điển cố

Có thể nói, những điển cố, điển tích là một yếu tố rất đặc trưng và nổi bật của văn học Trung Hoa từ xưa đến nay. Bất kể ở những tác phẩm cổ xưa, kinh điển đến những sáng tác hiện đại, nó vẫn luôn mang trong mình đặc trưng văn hoá dân tộc. Xuất phát từ tên gọi Hán Việt, điển cố, điển tích nhằm gọi tên những tích truyện xưa cũ. Đó là những câu chuyện với kiểu nhân vật vô cùng đa dạng và phong phú, có thể là những con người của cuộc sống đời thường, cũng có thể là nhân vật mang trong mình những điều kì lạ, phi thường. Nhưng cái đích mà điển cố, điển tích hướng tới là những triết lí nhân văn, những bài học đạo đức ẩn sau tầng ngôn từ. Việc vận dụng các điển tích, điển cố vừa hỗ trợ nhà văn trong việc diễn đạt, nói ít gọi nhiều, vừa phô diễn vốn kiến thức dồi dào, uyên bác về lịch sử, văn hoá, xã hội, kinh nghiệm sống của người xưa, góp phần ghi dấu nét đặc sắc của văn hoá mình vào tác phẩm (Đoàn Anh Loan, 2009).

Trong *Hậu cung Như Ý truyện*, Lưu Liễm Tử đã sử dụng nhuần nhuyễn một số điển tích điển cố như “đạp tuyết tầm mai”, “lưu đầu bất lưu phát, lưu phát bất lưu đầu”, “Quý phi túy tửu”... Chúng có ý nghĩa sâu sắc, nâng vị thế nhà văn lên một tầm cao mới, thể hiện học thức sâu rộng, uyên bác của tác giả.

Trước tiên là điển cố điển tích “Lão Lai Tử thái y ngu nhân” bắt nguồn từ tích “Lão Lai Tử – Hí hải ngu thân” (Lão Lai Tử giả làm trẻ con mua vui cho cha mẹ). Lão Lai Tử là người nước Sở, sống thời Xuân Thu. Là người hiếu thảo với cha mẹ, tuy tuổi đã ngoài 70 nhưng trước mặt cha mẹ, ông chưa bao giờ nói mình già. Không muốn cha mẹ thấy mình già nua mà lo buồn, ông đã làm ra rất nhiều bộ dạng hoạt bát đáng yêu để khiến cha mẹ thích thú: ông thường mặc áo sắc sỡ, múa hát như con trẻ, có khi bung nước dăng cha mẹ, ông giả vờ trượt té rồi ngồi khóc như trẻ lên ba,... Cha mẹ ông rất vui và hạnh phúc vì cảm nhận được sự gần gũi với con cái, điều đó khiến Lão Lai Tử thấy mãn nguyện. Điển cố gọi nhớ đến câu thơ trong *Truyện Kiều* của Nguyễn Du: “Sân Lai cách mấy nắng mưa/ Có khi gốc tử đã vừa người ôm”. “Sân Lai” ở đây là sân nhà Lão Lai Tử, chỉ nhà cha mẹ.

Câu thơ đã thể hiện nỗi nhớ nhà của Thúy Kiều khi xa quê đã lâu. Trong tiểu thuyết, điển cố này được dùng khi Thanh Anh gọi nhắc lại điển cố “Lão Lai Tử mặc y phục sắc sỡ nhảy múa mua vui cho cha mẹ” để khuyên nhủ Càn Long hiểu thuận với thái hậu, nhờ đó khúc mắc giữa Thanh Anh và thái hậu được giải quyết, nâng được ban cho tên Như Ý để sống cuộc đời mới (Lưu Liễm Tử, 2022).

Đặc sắc không kém là điển cố “Quý phi túy tửu”. Chuyện xưa kể rằng Dương Quý phi thấy Đường Huyền Tông sủng ái Mai phi, bèn ghen tuông, tức giận. Trong lòng tình ý đang dỗi dằn mà không có chỗ nào khuấy khoả nên liền uống rượu giải sầu, khiêu dâm trước mặt hai thái giám là Cao Lực Sĩ và Bùi Lực Sĩ để thoả mãn dục vọng trong người. Đây là điển tích được dùng rất nhiều trong Kinh kịch và được xem là một trong những vở diễn kinh điển nhất. Trong *Hậu cung Như Ý truyện*, điển cố này được dùng khi Thư phi mang thai, Thái hậu trách móc Như Ý vì thân là Hoàng hậu lại không có đích tử nối dõi là có lỗi với liệt tổ liệt tông, chưa hoàn thành trách nhiệm của bậc quốc mẫu. Vì quá sầu muộn nên nàng đã quá chén, lọt vào tầm ngắm của Ngụy Yên Uyển rồi bị nô tì của ả mịa mai: “Ôi trời! Mới chỉ nghe “Quý phi túy tửu”, ai ngờ giờ cũng có Hoàng hậu túy tửu.” (Lưu Liễm Tử, 2016b).

4. KẾT LUẬN

Hậu cung Như Ý truyện thuộc thể loại tiểu thuyết cổ trang cung đình, tập trung thể hiện sự cô điển và thơ mộng, duy trì sự thanh lịch dù cho tác phẩm mô tả những cuộc tranh đấu khốc liệt. Tiểu thuyết kế thừa khá nhiều phong cách từ vạng của tiểu thuyết thời Minh – Thanh, đặc biệt là tiểu thuyết kinh điển *Hồng lâu mộng*, tạo nên một nét quyến rũ cổ điển mạnh mẽ. Ngôn ngữ và phong cách nghệ thuật tinh tế, thanh lịch của *Hậu cung Như Ý truyện* là một tiến bộ hiện nay trong việc cân bằng giữa đặc điểm thẩm mỹ của văn học truyền thống và văn học đại chúng. Qua đó, ta thấy cả một nền văn hoá Trung Hoa được hiện lên vô cùng chân thực và sống động. Đối với những độc giả chính quốc, họ được gọi nhớ lại một thời kì lịch sử huy hoàng cùng những đặc điểm truyền thống của người Trung Hoa xưa, từ đó khơi lên ý thức bảo tồn văn hóa và niềm tự hào dân tộc. Với độc giả nước ngoài,

họ có thêm cơ hội được tiếp cận với một nền văn minh lớn của nhân loại cùng những yếu tố văn hoá vừa lạ vừa quen. Đặc biệt là ở Việt Nam, một đất nước có mối quan hệ gần gũi với văn hóa Trung Hoa, các bạn đọc trẻ yêu thích thể loại tiểu thuyết cổ trang – cung đấu, đã và sẽ thâm thấu văn hóa Trung Hoa qua văn học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Đoàn Ánh Loan. (2009). Lịch sử nghiên cứu điển cổ văn học Việt Nam và Trung Hoa. *Tập san Nghiên cứu Hán Nôm và tạp chí Hán Nôm*. Truy cập ngày 10/02/2024, từ <http://khoavanhoc-ngonngu.edu.vn/nghien-cuu/han-nom/354-lch-s-nghien-cu-in-c-vn-hc-vit-nam-va-trung-hoa.html>.
- Hồ Xuân Mai. (2016). Những biểu hiện của văn hoá qua ngôn ngữ. *Tạp chí khoa học xã hội*, 4(212), 49–54.
- Lý Lê. (2013). *Thành ngữ nói về tính cách con người trong tiếng Hán* (Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học KHXH&NV, Đại học Quốc gia Hà Nội).
- Lưu Liễm Tử. (2012). *Hậu cung Chân Hoàn truyện (Một tiểu thuyết trường thiên của Lưu Liễm Tử)*. Truy cập ngày 09/02/2024, từ <https://baike.baidu.com/item/后宫·甄嬛传/1040>.
- Lưu Liễm Tử. (2016a). *Cao Hi Nguyệt (Nhân vật trong tiểu thuyết và phim truyền hình Như Ý truyện)*. Truy cập ngày 10/02/2024, từ <https://baike.baidu.com/item/高晞月/19435522>.
- Lưu Liễm Tử. (2016b). *Hậu cung Như Ý truyện*. Truy cập ngày 01/02/2024, từ <https://ebooktruyen.vn.com/ebook/hau-cung-nhu-y-truyen/>.
- Lưu Liễm Tử. (2016c). *Kha Lí Diệp Đặc Hải Lan*. Truy cập ngày 10/02/2024, từ <https://baike.baidu.com/item/珂里叶特·海兰/19767689>.
- Lưu Liễm Tử. (2016d). *Ô Lạp Na Lạp Như Ý (Nữ chính của tiểu thuyết và phim truyền hình Như Ý)*. Truy cập ngày 10/02/2024, từ <https://baike.baidu.com/item/乌拉那拉·如懿/5127637>.
- Lưu Liễm Tử. (2016e). *Phú Sát Lang Hoa (Nhân vật trong tiểu thuyết và phim truyền hình Như Ý truyện)*. Truy cập ngày 10/02/2024, từ <https://baike.baidu.com/item/富察·琅嬅/15769299>.
- Lưu Liễm Tử. (2022). *Hậu cung Như Ý truyện (Quá Khách dịch)*. Quyển 1, Tập 1. Hà Nội: Nxb. Văn học.
- Lưu Liễm Tử. (2023). *Hậu cung Như Ý truyện (Quá Khách dịch)*. Quyển 3, Tập 3. Hà Nội: Nxb. Văn học.
- Phạm Ngọc Hàm & Phạm Hữu Khương (2018). Định danh nhân vật - Một thủ pháp nghệ thuật trong sáng tác văn học (qua ngữ liệu Báu vật của đời của Mạc Ngôn). *Tạp chí Nghiên cứu nước ngoài*, 34(3), 34–45.